

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HC-PT

Ngày 09 - 01 - 2024

“V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính về quản lý
đất đai trong trường hợp bồi thường,
hỗ trợ khi thu hồi đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Minh Tâm

Các Thẩm phán: Ông Ngô Mạnh Cường

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 680/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 10 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2023/HC-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3008/2023/QĐPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đỗ Anh Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số E T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tòa nhà V, số E đường L, phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H1 - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (có mặt).

Địa chỉ: Số D, đường C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Quang Lng Lợi – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P (vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, đường T, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện người khởi kiện ông Đỗ Anh Q và người đại diện trình bày:

Ông Đỗ Anh Q có diện tích đất 30.369m² tại ấp Đ, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang do nhận chuyển nhượng của người khác vào năm 2003.

Ngày 14/02/2003 ông Q được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PDT 000156/QSDĐ/141/D-UB, diện tích được cấp 30.369m² thuộc loại đất cây công nghiệp, thời hạn sử dụng đến năm 2043.

Năm 2011 Ủy ban nhân dân huyện P ra Quyết định thu hồi diện tích của ông Q nhưng trong Quyết định để tên người sử dụng đất là ông Đỗ Văn T1. Mục đích thu hồi đất là để giao cho Công ty cổ phần C1 để thực hiện dự án đầu tư.

Năm 2015 ông Đỗ Văn T1 kiện Ủy ban nhân dân huyện P để yêu cầu hủy các Quyết định thu hồi đất số 820/QĐ-UBND ngày 18/01/2011 thu hồi diện tích 21.268,1m²; Quyết định thu hồi đất số 863/QĐ-UBND ngày 18/01/2011 thu hồi 25.448,4m²; Quyết định thu hồi đất số 883/QĐ-UBND ngày 18/01/2011 thu hồi 5.271,9m².

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2016/HC-ST ngày 27/5/2016 Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đã tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn T1. Hủy các Quyết định thu hồi đất bị kiện.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật ngày 29/5/2018 Ủy ban nhân dân huyện P đã ra ba Thông báo thu hồi đất của ông Q và ông T1 tổng diện tích 62.040,8m².

Ngày 26/10/2022 Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 5004/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đỗ Anh Q cấp ngày 14/02/2003 diện tích 30.369m² lý do thu hồi là cấp sai đối tượng.

Ông Q không đồng ý với Quyết định nêu trên vì diện tích đất ông Q được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2003 nhưng Ủy ban nhân dân

thành phố P căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành để ban hành Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Q là không phù hợp quy định của pháp luật.

Ông Q yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang hủy Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 5004/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Đỗ Anh Q.

Tại Văn bản số 938/UBND-NCPC ngày 12/6/2023 Ủy ban nhân dân thành phố P có ý kiến đối với đơn kiện của ông Q như sau:

Diện tích đất 30.369m² (20.000m² + 10.369m²) tại ấp Đ, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang do Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M98008 ngày 14/02/2003 cho ông Đỗ Anh Q có nguồn gốc như sau: Đối với diện tích đất 20.000m² là của ông Lê Văn Q1 nhận chuyển nhượng của bà Phù Thị T2 (đã chết) và ông Huỳnh Văn C (là con của bà Phù Thị T3 - đã chết) khai phá sử dụng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kê khai, không thể hiện đo đạc, đến năm 2003 thì ông Q1 chuyển nhượng cho ông Đỗ Anh Q nhưng để cho ông Huỳnh Văn C đứng ra làm giấy tờ hợp thức hóa quyền sử dụng đất và ký hợp đồng chuyển nhượng cho ông Q.

Đối với diện tích 10.369m² là do ông Huỳnh Văn C khai phá sử dụng năm 1975; năm 1994 đo đạc sơ đồ 14, ông C kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 5.227m² ngày 26/7/1994 đến năm 2003 thì ông C lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông Q.

Ngày 10/02/2003 Phòng Giao thông Địa chính – Xây dựng có Tờ trình số 56/TT-GTDCXD đề nghị Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đỗ Anh Q được Ủy ban nhân dân huyện P phê duyệt và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M980008 diện tích 30.369m² (loại đất nông nghiệp).

Tại thời điểm năm 2004 khi phát hiện và khởi tố vụ án “Nhận hối lộ và làm môi giới hối lộ” liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đỗ Anh Q Cơ quan Công an huyện P cũng như Cơ quan chuyên môn của huyện đã xác định được việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q là có sai về trình tự thủ tục, vi phạm quy định của pháp luật nhưng không kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện P thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Q nên ông Q vẫn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho đến nay.

Năm 2009, Ủy ban nhân dân tỉnh K ra Quyết định số 690/QĐ - UBND ngày 23/3/2009 về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường khu quy hoạch giao cho Công ty cổ phần C1 để đầu tư xây dựng Dự án Khu du lịch ven biển B. Theo đó Ủy ban nhân dân huyện P đã thực hiện trình tự thủ tục về thu hồi đất, bồi thường trong đó có diện tích đất 30.369m² của ông Đỗ Anh Q được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/02/2003.

Năm 2011 Ủy ban nhân dân huyện P ra Thông báo thu hồi đất, Quyết định thu hồi đất đối với ông Q nhưng Quyết định thu hồi và bồi thường đúng tên ông T1. Ông Đỗ Anh Q và ông Đỗ Văn T1 đã khởi kiện đến Tòa án, khi xét xử Tòa đã tuyên hủy các Quyết định thu hồi đất.

Năm 2020 Ủy ban nhân dân tỉnh K thành lập Đoàn Thanh tra cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện P về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đỗ Anh Q và ông Đỗ Văn T1.

Từ kết quả thanh tra ngày 16/3/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K có Kết luận thanh tra số 37/KL-UBND về việc thanh tra việc Ủy ban nhân dân thành phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Đỗ Anh Q xác định như sau:

Việc ông Huỳnh Văn C đăng ký kê khai cả phần đất của ông Lê Văn Q1 đang sử dụng để hợp thức hóa quyền sử dụng đất chuyển nhượng cho ông Đỗ Anh Q là vi phạm điểm a, điểm b khoản 1 Chương 2 Thông tư số 1900/2001/TT- TCĐC ngày 30/11/2001 của T4.

Ủy ban nhân dân xã D, Phòng Giao thông Địa chính – Xây dựng huyện P tiếp nhận, xử lý hồ sơ xin hợp thức hóa quyền sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Huỳnh Văn C cho ông Đỗ Anh Q là không đúng quy định tại Điều 11 Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29/3/1999 của Chính phủ (được sửa đổi tại Nghị định số 79/2001/NĐ-CP ngày 01/11/2001).

Việc ông Đỗ Anh Q là đối tượng nhận chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất được cấp với hình thức biến động đất đai, nhưng Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hình thức đăng ký cấp giấy lần đầu là thực hiện không đúng quy định tại Điều 11, Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29/3/1999 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân huyện P ký cấp giấy cho ông Đỗ Anh Q khi đã có Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 14/01/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh K về việc tạm ngưng cấp đất, cấp quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển đổi đất, chuyển nhượng đất, cho thuê đất, thế chấp quyền sử dụng đất và tạm ngưng cấp phép xây dựng cơ bản trên những khu vực dự kiến quy hoạch du lịch - dịch vụ trên đảo P, chấp hành không nghiêm quy định của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền. Giao Ủy ban nhân dân huyện P thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đỗ Anh Q.

Thực hiện kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K ngày 26/10/2022 Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 5004/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đỗ Anh Q theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2023/HC-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Anh Q.

Hủy Quyết định số 5004/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Đỗ Anh Q.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Đại diện cho người bị kiện ông Nguyễn Lê Quốc T trình bày: Ủy ban nhân dân huyện P ký cấp giấy cho ông Đỗ Anh Q khi đã có Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 14/01/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh K về việc tạm ngưng cấp đất, cấp quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển đổi đất, chuyển nhượng đất, cho thuê đất, thế chấp quyền sử dụng đất và tạm ngưng cấp phép xây dựng cơ bản trên những khu vực dự kiến quy hoạch du lịch - dịch vụ trên đảo P, chấp hành không nghiêm quy định của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền. Thực hiện kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K, ngày 26/10/2022 Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 5004/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đỗ Anh Q theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Xét thấy Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

+ Về nội dung kháng cáo: Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy cho ông Đỗ Anh Q khi đã có Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 14/01/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh K về việc tạm ngưng cấp đất, cấp quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển đổi đất, chuyển nhượng đất, cho thuê đất, thế chấp

quyền sử dụng đất và tạm ngưng cấp phép xây dựng cơ bản trên những khu vực dự kiến quy hoạch du lịch - dịch vụ trên đảo P, là không đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông Q là không có căn cứ. Kháng cáo của người bị kiện là có căn cứ nên Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, sửa bản án sơ thẩm bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Đỗ Anh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người bị kiện được làm trong thời hạn, có nội dung, hình thức phù hợp và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người bị kiện có mặt. Vì vậy, theo quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5004/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện P (nay là thành phố P) về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Đỗ Anh Q.

Đây là quyết định hành chính của UBND huyện P (nay là thành phố P) trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng khởi kiện và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của người bị kiện nhận thấy:

[3.1] Quyết định số 5004/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P được ban hành đảm bảo về hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về nguồn đất thừa đất bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đỗ Anh Q:

Diện tích đất 30.369m² (20.000m² + 10.369m²) tại ấp Đ, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang do Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M98008 ngày 14/02/2003 cho ông Đỗ Anh Q có nguồn gốc như sau: Đối với diện tích đất 20.000m² là của ông Lê Văn Q1 nhận chuyển nhượng của bà Phù Thị T2 (đã chết) và ông Huỳnh Văn C (là con của bà Phù Thị T3 - đã chết) khai phá sử dụng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kê khai, không thể hiện đo đạc, đến năm 2003 thì ông Q1 chuyển nhượng cho ông Đỗ Anh Q nhưng để cho ông Huỳnh Văn C đứng ra làm giấy tờ hợp thức hóa quyền sử dụng đất và ký hợp đồng chuyển nhượng cho ông Q.

Đối với diện tích 10.369m² là do ông Huỳnh Văn C khai phá sử dụng năm 1975; năm 1994 đo đạc sơ đồ 14, ông C kê khai và được cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất 5.227m² ngày 26/7/1994 đến năm 2003 thì ông C lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông Q.

Ngày 10/02/2003 Phòng Giao thông Địa chính – Xây dựng có Tờ trình số 56/TT-GTDCXD đề nghị Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đỗ Anh Q được Ủy ban nhân dân huyện P phê duyệt và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M980008 diện tích 30.369m² (loại đất nông nghiệp).

[3.3] Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định 5004/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P

Theo xác định của Ủy ban nhân dân thành phố P việc thực hiện thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đỗ Anh Q là căn cứ theo kết luận Thanh tra của Ủy ban nhân dân tỉnh K.

Tại phần biện pháp xử lý, kết luận Thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K đã nêu: Giao Ủy ban nhân dân thành phố P thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T1 và ông Q theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

Khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai quy định: “3. Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 105 của Luật này quyết định sau khi đã có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp, văn bản có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp đất đai.”

Thời điểm ra Quyết định số 5004/QĐ-UBND, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 26 sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 như sau:

“4. Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai được thực hiện như sau:

a) Trường hợp Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai có bản án, quyết định có hiệu lực thi hành, trong đó có kết luận về việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp thì việc thu hồi Giấy chứng nhận được thực hiện theo bản án, quyết định đó;

b) Trường hợp cơ quan thanh tra có văn bản kết luận Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, nếu kết luận đó là đúng thì quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp; trường hợp xem xét, xác định Giấy chứng nhận đã cấp là đúng quy định của pháp luật thì phải thông báo lại cho cơ quan thanh tra”.

Như vậy căn cứ theo Điều 106 Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân thành phố P chỉ có thể thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận của ông Q sau khi có văn bản kết luận của Thanh tra cùng cấp (thanh tra thành phố P).

Qua những phân tích trên, thấy rằng Ủy ban nhân dân thành phố P khi nhận Kết luận thanh tra của Ủy ban nhân dân tỉnh K đã không thực hiện trình tự thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ. Cho nên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính,

Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2023/HC-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 2 Điều 77, khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Anh Q.

Hủy Quyết định số 5004/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Đỗ Anh Q.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 1391 ngày 21/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Minh Tâm